

Bản án số: 05/2025/HC-ST
Ngày 22-9-2025
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ
giải phòng mặt bằng khi thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện;

Ông Đỗ Văn Minh,

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2025/TLST-HC ngày 04 tháng 8 năm 2025 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ giải phòng mặt bằng khi thu hồi đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Kiều Thị B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 6, phường KK, thành phố Hải Phòng; vắng mặt,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Phùng H1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội và Ông Dương Trung K, sinh năm 1994; trú tại khu đấu giá quyền sử dụng đất phía B, xã P, thành phố Hà Nội (theo Giấy uỷ quyền ngày 15/8/2025); ông H1 vắng mặt, ông K có mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số 15A đường Lê Hồng Phong, phường H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường H: Ông Bùi Quang N - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng, (theo

Giấy ủy quyền số 683/GUQ - UBND ngày 20/8/2025); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngày 10/12/2016, bà Kiều Thị B ký Hợp đồng giao khoán đất để sản xuất nông nghiệp số 08a/PLHD với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Công ty). Theo đó Công ty giao khoán đất sản xuất nông nghiệp cho bà Kiều Thị B để trồng hoa màu chuồng trại, VAC, ao thả cá, cây thực phẩm. Diện tích đất: 1.502 m² tại địa chỉ Xứ đồng: Khu đầm đà 1 thuộc Đội 1, Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông nghiệp trên địa bàn Phường Thành Tô, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) với thời hạn giao khoán 20 năm từ ngày 10/12/2016 đến ngày 31/12/2036.

Việc ký kết giao khoán là cá nhân bà Kiều Thị B tự nhận khoán với Công ty, không liên quan đến hộ gia đình nhà bà Kiều Thị B.

Thực hiện dự án xây dựng nhà ga hàng hóa cảng hàng không Quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, quận H. UBND quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng đã xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các cá nhân nhận giao khoán đất của Công ty, theo đó diện tích bà B nhận giao khoán bị thu hồi là 1.502m² đất và được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 951.062.545 đồng, trong đó cụ thể như sau: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 52.570.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc: 466.954.945 đồng; Bồi thường, hỗ trợ về hoa màu trên đất: 265.675.600 đồng; Bồi thường, hỗ trợ về mặt nước: 10.800.000 đồng; Hỗ trợ khác: 155.062.000 đồng. Hiện nay bà B vẫn chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, chưa bàn giao mặt bằng cho UBND phường H.

Do không đồng ý với phương án bồi thường của UBND quận H (nay là phường H) xây dựng nên bà B đã khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận H, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hoá - Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô (gọi tắt là Quyết định 314) đối với việc đền bù, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Buộc UBND phường H, thành phố Hải Phòng phải thực hiện tính hỗ trợ chuyển đổi nghề theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định 88/2024/NĐ-CP: Tính hỗ trợ theo diện tích thu hồi là 1.502m², số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề tính đúng đủ là 908.800.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

- Huỷ một phần Quyết định số 314, đối với diện tích thu hồi không thu hồi toàn bộ 1.502m², chỉ thu hồi diện tích trong chỉ giới của dự án là 1.283,4m² và đối với diện tích 218,6m² ngoài chỉ giới để bà B được giữ lại tiếp tục canh tác.

- Buộc Ủy ban phường H thực hiện tính hỗ trợ chuyển đổi nghề theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ là tính hỗ trợ theo diện tích thu hồi đất là 1.283,4m², số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề tính đúng là: 834.210.000 đồng.

- Buộc UBND phường H tính lại và bổ sung các hạng mục vật kiến trúc gồm: Bổ sung hạng mục cải tạo, tôn cao nền đất 70cm; Tính toán đầy đủ, chi tiết số tiền đền bù đối với hạng mục kiến trúc: *Sân, lối đi btgv, láng xm, kt= (2,7*7,3+3,2*4,2+1,3*42)*0,15; Láng xm; Sân lát gạch block tự chèn, kt= 1,3*10; Tường bao xgc 110 có bố trụ, kt = 14,0*1,5+1,0*8; Tường rào dưới xgc 110 có bố trụ cao 0,7m, trên tôn mạ màu sườn gỗ cao 1m, dài 21md.*

- Buộc UBND phường H tính lại phương án bồi thường đối với hoa màu là cây rừng La hán. Số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với cây Rừng được áp dụng là 100%, đơn giá 100.000 đồng/cây x 810 cây = 81.000.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại và tại phiên toà hôm nay, người khởi kiện đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu cụ thể như sau:

- Huỷ một phần Quyết định 314 đối với diện tích thu hồi, không thu hồi toàn bộ 1.502m², chỉ thu hồi diện tích trong chỉ giới của dự án là 1.283,4m² và đối với diện tích 218,6m² ngoài chỉ giới để bà B được giữ lại tiếp tục canh tác.

- Buộc UBND phường H tính lại và bổ sung các hạng mục vật kiến trúc gồm: Bổ sung hạng mục cải tạo, tôn cao nền đất 70cm; Tính toán đầy đủ, chi tiết số tiền đền bù đối với hạng mục kiến trúc: *Sân, lối đi btgv, láng xm, kt= (2,7*7,3+3,2*4,2+1,3*42)*0,15; Láng xm; Sân lát gạch block tự chèn, kt= 1,3*10; Tường bao xgc 110 có bố trụ, kt = 14,0*1,5+1,0*8; Tường rào dưới xgc 110 có bố trụ cao 0,7m, trên tôn mạ màu sườn gỗ cao 1m, dài 21md.*

- Buộc UBND phường H tính lại phương án bồi thường đối với hoa màu là cây rừng La hán. Số tiền đền bù đối với cây Rừng được áp dụng là 100%, đơn giá 100.000 đồng/cây x 810 cây = 81.000.000 đồng.

Tại phiên toà hôm nay, người khởi kiện yêu cầu Toà án những nội dung cụ thể như sau:

- Huỷ một phần Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận H, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hoá – Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô đối với việc đền bù, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

- Buộc UBND phường H tính lại phương án bồi thường liên quan đến việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, yêu cầu tính đủ phương án hỗ trợ chuyển đổi nghề là 1.283,4m² (đây là diện tích đất thu hồi trong chỉ giới thực hiện dự án) số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề tính đúng là : 834.210.000 đồng.

Các căn cứ phía người khởi kiện đưa ra đó là căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm b khoản 1 Điều 176 của Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND thành phố Hải Phòng, xác định việc hỗ trợ chuyển đổi nghề phải tính: Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được tính bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với toàn bộ diện tích thu hồi, diện tích hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai năm 2024: không quá 02 ha cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc UBND quận H chỉ tính 180m² là hạn mức giao đất nông nghiệp ở xã Đằng Lâm năm 1994 khi thực hiện Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về giao đất nông nghiệp lâu dài cho người dân là không phù hợp. Quy định này chỉ có giá trị tại thời điểm chia ruộng năm 1994 không có hiệu lực ở thời điểm hiện tại. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Văn bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng trình bày:

Dự án xây dựng nhà ga hàng hoá - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, quận H, thành phố Hải Phòng được UBND thành phố Hải Phòng chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án; Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án. Ngày 31/12/2024, UBND quận H có Thông báo số 825/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án tại phường Thành Tô. Ngày 24/01/2025, UBND quận H ban hành Quyết định 314/QĐ-UBND. Ngày 03/02/2025, UBND quận H ban hành **Quyết** định số 330/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, thu hồi 19.354,7m² đất nông nghiệp của Công ty Nông nghiệp tại tổ dân phố số 7, phường Thành Tô, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng.

Trong quá trình thực hiện Dự án, UBND quận H đã thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, tiếp công dân và trả lời công khai các kiến nghị của công dân về quy hoạch, mốc giới thu hồi đất thực hiện Dự án.

Hội đồng bồi thường bồi thường, hỗ trợ tái định cư quận H đã tiến hành tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất đối với các hộ dân, trong đó có bà Kiều Thị B, sau đó lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển nông nghiệp để thực hiện Dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, quận H và Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp để thực hiện Dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, quận H, bà Kiều Thị B được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 990.873.545 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, người bị kiện cho biết:

Xét về nguồn gốc diễn biến quá trình sử dụng đất: Nông trường Thành Tô (Nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nông nghiệp) được UBND thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0051 ngày 22/12/1995 với diện tích sử dụng là 583.995,0m², trong đó có 393.092,0m² đất nông nghiệp.

Các hộ dân hiện nay đang sử dụng đất nông nghiệp nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện dự án Xây dựng Nhà ga hàng hóa – Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi được Công ty giao khoán đất bằng các Hợp đồng giao khoán, phụ lục Hợp đồng giao khoán đất. Ngày 10/12/2016, bà Kiều Thị B ký Hợp đồng giao khoán đất để sản xuất nông nghiệp số 08b/PLHĐ với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp. Diện tích đất giao khoán của bà B có 1.283,4m² nằm trong chỉ giới thu hồi thực hiện Dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 176 của Luật Đất đai năm 2024 về hạn mức giao đất nông nghiệp; khoản 1 Điều 13 Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22/1/2024 của UBND thành phố về mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; Căn cứ Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của UBND thành phố Hải Phòng về hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Phường Thành Tô được tách ra từ xã Đằng Lâm, hạn mức giao đất nông nghiệp của xã Đằng Lâm trước đây (nay là phường Thành Tô) là 180m²/nhân khẩu. Do đó UBND quận H phê duyệt phương án hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi thu hồi đất thực hiện dự án theo hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương là 180m²/nhân khẩu là đúng quy định pháp luật và các chính sách về bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

Do đó, người bị kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc thiếu một số hạng mục, công trình, vật kiến trúc trong phương án bồi thường, hỗ trợ và đề nghị không thu hồi diện tích ngoài chỉ giới. Về yêu cầu này, UBND phường H sẽ tiến hành điều chỉnh Quyết định thu hồi đất sau khi hoàn thiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời UBND phường H sẽ yêu cầu Ban Quản lý dự án khu vực H kiểm tra, rà soát lập bổ sung các hạng mục còn thiếu và điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và lấy lời khai của đại diện Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp, Công ty xác nhận việc có giao khoán đất sản xuất nông nghiệp cho các cá nhân bằng các Hợp đồng giao khoán, việc giao khoán là giao cho từng cá nhân chứ không phải giao khoán đất cho hộ gia đình. Đồng thời, phía Công ty cho rằng đây là việc khởi kiện của cá nhân liên quan đến việc hỗ trợ chuyển đổi nghề, Công ty không có yêu cầu gì trong vụ án nên đề nghị Tòa án không đưa Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu khởi kiện: Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thì hạn mức giao đất nông nghiệp tại xã Đằng Lâm giao cho các hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp là 180m²/khẩu được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Hợp tác xã đã triển khai hợp và thống nhất. Năm 1996, Ủy ban nhân dân huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loạt cho các hộ gia đình được giao đất nông nghiệp để sản xuất. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các hộ gia đình được giao đất nông nghiệp để sản xuất tại địa phương là 180m²/khẩu được xã Đằng Lâm lập Sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý. Hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào khác thay thế Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Vì vậy, quyết định trên vẫn còn giá trị và hạn mức giao đất nông nghiệp tại phường Thành Tô được tách ra từ phường Đằng Lâm là 180m²/khẩu.

Theo biên bản làm việc ngày 14/8/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp: Công ty căn cứ theo Nghị định 01/CP ngày 04/01/1995 về việc giao khoán đất sản xuất nông nghiệp, đây là việc giao khoán cho từng cá nhân chứ không phải giao khoán đất cho hộ gia đình. Do đó, Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 314 trong đó áp dụng việc tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 01 chủ thể đủ điều kiện đứng tên hợp đồng là đúng quy định.

Như vậy, UBND quận H (nay là phường H) tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với bà Kiều Thị B với diện tích 180m² là đúng quy định của pháp luật. Việc bà B đề nghị UBND phường H tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo toàn bộ diện tích thu hồi trong chỉ giới là 1.283,4m² với số tiền 834.210.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 31; Điều 29; 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 79, 83, 87 Luật Đất đai 2024; khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị B về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 314 đối với việc đền bù, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tính hỗ trợ theo diện tích thu hồi là 1.283,4m² với số tiền là 834.210.000 đồng.

Về án phí: Bà Kiều Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 31 Luật tổ tụng hành chính, Điều 3 Nghị Quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

[2] Về quyền khởi kiện: Trong Quyết định 314 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất có danh sách đối tượng áp dụng trong đó có bà Kiều Thị B. Vì vậy, bà B có quyền yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần quyết định trên.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của người khởi kiện gửi đến Tòa ngày 26/5/2025 khởi kiện Quyết định số 314 ngày 24/01/2025 của UBND quận H. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, đơn khởi kiện của bà B là còn thời hiệu.

[4] Về tư cách tham gia tố tụng: Quyết định bị khiếu kiện do UBND quận H, thành phố Hải Phòng ban hành. Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai thì kể từ ngày 01/7/2025, UBND phường H kế thừa quyền và nghĩa vụ của UBND quận H trong việc Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó việc xác định tư cách người bị kiện là UBND phường H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Việc ký kết hợp đồng giao khoán là việc ký kết giữa cá nhân người khởi kiện với Công ty. Căn cứ theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 109 luật Đất đai 2024 và hướng dẫn tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì chỉ người được giao khoán đất và trực tiếp sản xuất nông nghiệp mới được hưởng tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định. Đồng thời Công ty đề nghị Tòa án không đưa Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Do đó, Tòa án không đưa các thành viên trong hộ bà Kiều Thị B và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nông nghiệp tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND phường H, thành phố Hải Phòng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người khởi kiện vắng mặt nH1 có mặt của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 157, Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, người khởi kiện.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các nội dung sau:

- Huỷ một phần Quyết định 314, đối với diện tích thu hồi, yêu cầu chỉ thu hồi diện tích trong chỉ giới là $1.283,4\text{m}^2$, không thu hồi toàn bộ là 1.502m^2 , diện tích $218,6\text{m}^2$ ngoài chỉ giới để người khởi kiện được giữ lại tiếp tục canh tác.

- Buộc UBND phường H tính lại và bổ sung các hạng mục vật kiến trúc: Bổ sung hạng mục cải tạo, tôn cao nền đất 70cm; Tính toán đầy đủ, chi tiết số tiền đền bù đối với hạng mục kiến trúc: Sân, lối đi btgv, láng xm, kt= $(2,7*7,3+3,2*4,2+1,3*42)*0,15$; Láng xm; Sân lát gạch block tự chèn, kt= $1,3*10$; Tường bao xgc 110 có bổ trụ, kt = $14,0*1,5+1,0*8$; Tường rào dưới xgc 110 có bổ trụ cao 0,7m, trên tôn mạ màu sườn gỗ cao 1m, dài 21md.

- Buộc UBND phường H tính lại phương án bồi thường đối với hoa màu là cây tùng La hán. Số tiền đền bù đối với cây Tùng được áp dụng là 100%, đơn giá 100.000 đồng/cây x 810 cây = 81.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu nêu trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện:

[8] Ngày 03/02/2025, UBND quận H ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa – cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, quận H (sau đây gọi là Quyết định 330) với nội dung thu hồi diện tích $19.354,7\text{m}^2$ đất nông nghiệp của Công ty (nằm trong diện tích đất đã được UBND thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận cho Nông trường Thành Tô nay là Công ty Nông nghiệp vào ngày 22/12/1995) để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Danh sách diện tích đất thu hồi của các hợp đồng giao khoán đất để sản xuất nông nghiệp của Công ty có bà Kiều Thị B. Như vậy, việc thu hồi đất để thực hiện Dự án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 79 Luật đất đai năm 2024. Về thẩm quyền, Ủy ban nhân dân quận H ban hành quyết định thu hồi đất như trên là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai năm 2024.

[9] Ngày 24/01/2025, Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp để thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, quận H (trong đó có phương án của bà B) là đúng quy định tại Điều 87 của Luật Đất đai năm 2024.

[10] Bà B là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận khoán của Công ty nên thuộc đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất theo quy định tại c khoản 1 Điều 109 của Luật Đất đai. Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, ngoài việc bồi thường vật kiến trúc, hoa màu trên đất, bà B còn được hỗ trợ về chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm với hạn mức là $180\text{m}^2 \times 130.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 \times \text{hệ số } 5,00 = 117.000.000 \text{ đồng}$. Bà B đồng ý với giá đất, cách tính hỗ trợ. Tuy nhiên, bà B cho rằng việc UBND quận H thu hồi của bà $1.283,4 \text{ m}^2$ trong chỉ giới thì bà phải được áp dụng toàn bộ số đất bị thu hồi để tính hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm

chứ không phải là theo hạn mức 180m²/khẩu như phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận H.

[11] Do không đồng ý với hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương là 180m²/khẩu nên Công ty và các cá nhân nhận giao khoán đất nông nghiệp của Công ty kiến nghị về công tác bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, cụ thể: Kiến nghị khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phải tính áp dụng cho 100% diện tích đất nông nghiệp nhận khoán bị thu hồi. Sau khi kiểm tra, UBND quận H đã có Văn bản số 1125/UBND-TTPTQĐ&QLDA trả lời kiến nghị nội dung: *“Đối với hạn mức giao đất nông nghiệp tại thành phố Hải Phòng, cụ thể là phường Thành Tô được tách ra từ phường Đằng Lâm (trước đây là xã Đằng Lâm) là 180m²/khẩu. Nên kiến nghị của Công ty Nông nghiệp và các hộ nhận giao khoán đất là không có cơ sở xem xét giải quyết”*.

[12] Về hạn mức giao đất nông nghiệp để tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 109 Luật Đất đai là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nH1 không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai. Tại địa bàn thành phố Hải Phòng và cụ thể tại xã Đằng Lâm (nay là phường H) về hạn mức giao đất nông nghiệp được thực hiện theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ về việc giao đất nông nghiệp sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất Nông nghiệp và Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của UBND thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Quyết định 03). Hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào khác thay thế Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Quyết định trên vẫn còn giá trị.

[13] Tại Điều 5 Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của UBND thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Quyết định 03) quy định: *“Hạn mức giao đất nông nghiệp của mỗi hộ gia đình, cá nhân ở từng xã, phường, thị trấn được quy định như sau: 1. Đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: a- Căn cứ vào tổng quỹ đất nông nghiệp của từng địa phương. Sau khi đã để lại 5% làm quỹ đất công ích do UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý còn lại giao cho hộ gia đình, các nhân theo quy định ở các điều 6-7-8 của quy định này”*. Như vậy, việc quy định hạn mức đối với từng hộ gia đình, cá nhân do mỗi địa phương quy định trên cơ sở quỹ đất của địa phương mình.

[14] Thực hiện Quyết định 03/QĐ-UB ngày 04/01/1994 của UBND thành phố Hải Phòng; Đảng ủy, HĐND, UBND và HTX xã Đằng Lâm đã triển khai họp và thống nhất hạn mức giao đất nông nghiệp là 180m²/khẩu. Đến năm 1996, UBND huyện An Hải đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đồng loại cho các hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp với hạn mức giao là 180m²/khẩu. Việc này đã được UBND xã Đằng Lâm (sau này tách phường Thành Tô) lập Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp để quản lý, điều thể hiện hạn mức giao đất nông nghiệp cho mỗi cá nhân là 180m².

[15] Theo lời khai của những người dân sống tại địa phương được giao đất để sản xuất nông nghiệp đều xác nhận: Khoảng năm 1993, UBND xã Đằng Lâm giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp là 180m²/khẩu.

Các hộ gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất này đã bị Nhà nước thu hồi khi thực hiện Dự án xây dựng sân bay Cát Bi. Hạn mức này phù hợp với thực tế quỹ đất nông nghiệp của xã Đăng Lâm (sau là phường Thành Tô, nay là phường H) và không quá 02 ha được quy định tại Điều 176 luật Đất đai 2024.

[16] Như vậy, có căn cứ xác định hạn mức giao đất nông nghiệp tại xã Đăng Lâm thời điểm từ năm 1994 trở về đây là 180m²/nhân khẩu. Việc UBND quận H (nay là phường H) căn cứ vào hạn mức này để tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với bà B là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của bà B về việc hủy một phần Quyết định 314 và buộc UBND phường H tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo 100% diện tích thu hồi trong chỉ giới là 1.283,4 m² với số tiền là 834.210.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[17] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 30, 31, 116, 143, 193, 194, 206 và 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào các điều 78, 79, 83, 87, 91, khoản 1 Điều 92 Luật Đất đai năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị B về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận H, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hoá - Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô, đối với diện tích đất thu hồi, không thu hồi toàn bộ 1.502m², chỉ thu hồi diện tích trong chỉ giới là 1.283,4m², đối với diện tích 218,6m² ngoài chỉ giới để bà B được giữ lại tiếp tục canh tác;

- Buộc UBND phường H tính lại và bổ sung các hạng mục vật kiến trúc gồm: Bổ sung hạng mục cải tạo, tôn cao nền đất 70cm; Tính toán đầy đủ, chi tiết số tiền đền bù đối với hạng mục kiến trúc gồm: Sân, lối đi btgv, láng xm, kt= (2,7*7,3+3,2*4,2+1,3*42)*0,15; Láng xm; Sân lát gạch block tự chèn, kt= 1,3*10;

*Tường bao xgc 110 có bố trụ, kt = 14,0*1,5+1,0*8; Tường rào dưới xgc 110 có bố trụ cao 0,7m, trên tôn mạ màu sườn gỗ cao 1m, dài 21md;*

- Buộc UBND phường H tính lại phương án bồi thường đối với hoa màu là cây rừng La hán. Số tiền đền bù đối với cây Rừng La hán được áp dụng là 100%, đơn giá 100.000 đồng/cây x 810 cây = 81.000.000 đồng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị B về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại phường Thành Tô đối với việc đền bù, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp;

- Buộc Ủy ban nhân dân phường H phải thực hiện tính hỗ trợ chuyển đổi nghề theo đúng quy định của Luật Đất đai 2024 và Nghị định 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, tính hỗ trợ chuyển đổi nghề theo diện tích thu hồi của bà B là 1283,4m², số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề là: 834.210.000 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Kiều Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000548 ngày 04/8/2025 tại Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà B đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị kiện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

